

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Thủy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Thủy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030, nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đã đề ra, UBND xã Vĩnh Thủy xây dựng Kế hoạch với các nội dung và giải pháp cụ thể như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 thành những chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tiễn của xã để triển khai thực hiện, sớm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; huy động tối đa nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh, xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh.

- Tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện từ UBND xã đến các cán bộ, công chức, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tiếp tục nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền xã và việc xây dựng chính quyền liên chính; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030, đảm bảo tính khả thi cao.

- Bám sát các mục tiêu, định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025–2030. Phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành. Bảo đảm tính khả thi, thiết thực, phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Kịp thời sơ kết, tổng kết; đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh nội dung cho phù hợp.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Quan điểm phát triển

Khai thác nguồn lực để xã Vĩnh Thủy phát triển toàn diện, bền vững, lấy Nhân dân làm trung tâm; gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững quốc phòng - an ninh. Phát huy hiệu quả tiềm năng sau sáp nhập, tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, dịch vụ và hạ tầng thiết yếu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế, văn hoá – xã hội, môi trường

- Phân đầu thu ngân sách tăng từ 7-9%/năm.
- Phân đầu thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng từ 5-7% so với năm trước, đến năm 2030 đạt khoảng từ 75-80 triệu đồng/năm.
- Phân đầu đến cuối nhiệm kỳ có 7/7 trường đạt chuẩn quốc gia trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, tốt nghiệp THCS và THPT.
- Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80-85%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 36%; hằng năm tạo việc làm mới cho trên 300 lao động, tăng tỷ lệ xuất khẩu lao động qua từng năm.
- Tập trung xây dựng 20/20 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, xã đạt chuẩn NTM nâng cao vào cuối năm 2027. Phân đầu cuối nhiệm kỳ đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và có từ 1-2 thôn đạt NTM thông minh.
- Phân đầu tỷ lệ người tham gia BHXH/lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 30%; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 98% trở lên.
- 100% các thôn, các đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa; 100% đơn vị đạt chuẩn về an ninh trật tự, tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm đạt trên 96%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,8%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 90%.

2.2. Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

- Tỷ lệ giao quân hàng năm đạt 100%.
- Hoàn thành chương trình huấn luyện cho các đối tượng, kết quả 100% đạt yêu cầu, trong đó có 75% trở lên đạt khá, giỏi.
- Phân đầu đến năm 2030 đạt mục tiêu xã không có ma túy. Hàng năm giảm 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với vùng sản xuất tập trung. Tập trung chuyển đổi phương thức sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh phù hợp với điều kiện từng thôn, từng vùng. Gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng sản phẩm OCOP, nâng cao giá trị kinh tế và thu nhập cho người dân.

a. Nội dung thực hiện

- Rà soát toàn bộ quỹ đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; đánh giá hiện trạng sử dụng đất để xác định các vùng sản xuất tập trung theo từng loại cây trồng, vật nuôi chủ lực như: vùng lúa chất lượng cao, vùng chuyên canh rau an toàn, vùng cây lâu năm, vùng chăn nuôi trang trại, gia trại. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế từng vùng; khuyến khích tích tụ đất đai, áp dụng khoa học – công nghệ, hình thành các mô hình sản xuất quy mô, hiệu quả, tạo giá trị gia tăng cao.

- Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề nông nghiệp sạch; vận động Nhân dân tích cực tham gia mô hình sản xuất an toàn, bảo vệ môi trường. Hướng dẫn nông dân chuyển đổi phương thức sản xuất: giảm giống – giảm phân bón – giảm thuốc hóa học; áp dụng quy trình hữu cơ hoặc hữu cơ bán phần.

- Phát huy vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp trong việc làm đầu mối liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ nông dân áp dụng quy trình sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc và bao tiêu đầu ra ổn định. Khuyến khích các chủ thể kinh tế xây dựng và phát triển sản phẩm đặc trưng của địa phương; phấn đấu xây dựng mới ít nhất 1–2 sản phẩm OCOP có thương hiệu, đảm bảo chất lượng, có khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình tưới tiết kiệm, mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ người dân tiếp cận tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao quy trình canh tác hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và hợp tác xã để hướng dẫn kỹ thuật, kiểm soát chất lượng, đồng thời tạo điều kiện kết nối thị trường và tiêu thụ ổn định cho sản phẩm.

- Xây dựng và triển khai Đề án phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ gắn với xây dựng sản phẩm OCOP của xã giai đoạn 2025-2030.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành; các thôn, các hợp tác xã và các đơn vị có liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm, phấn đấu cuối năm 2030 hoàn thành.

2. Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ phát triển và xây dựng nông thôn mới nâng cao. Ưu tiên giao thông liên thôn, nội đồng...; khắc phục sự chênh lệch giữa các vùng sau sáp nhập, tạo nền tảng cho phát triển đồng đều và bền vững.

a. Nội dung thực hiện

- Khảo sát hệ thống giao thông liên thôn, nội đồng, kênh mương, điện – nước, chiếu sáng, nhà văn hóa, trường học để xây dựng kế hoạch tổng thể đầu tư phát

triển hạ tầng giai đoạn 2025-2030. Phân loại các công trình theo mức độ ưu tiên: cấp bách – trọng điểm – lộ trình dài hạn. Xác định cụ thể các thôn còn khó khăn, thiếu hụt hạ tầng thiết yếu so với mặt bằng chung của xã để xây dựng phương án đầu tư phù hợp; trong đó đặc biệt ưu tiên rà soát các thôn đăng ký xây dựng NTM kiểu mẫu vào năm 2026, 2027 tới.”

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tổ chức rà soát, điều chỉnh và lập mới các đồ án quy hoạch khu dân cư, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch các công trình công cộng phục vụ dân sinh. Chủ động quy hoạch quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu cho ngân sách; đồng thời hình thành quỹ đất hấp dẫn nhằm thu hút doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư theo hướng xã hội hóa vào các lĩnh vực hạ tầng giao thông, văn hóa, giáo dục, thể thao và môi trường. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kịp thời xử lý tình trạng vi phạm, lấn chiếm đất đai, sử dụng đất sai mục đích, đảm bảo quy hoạch được triển khai nghiêm túc, hiệu quả.

- Huy động và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư; phát huy tối đa nội lực của Nhân dân theo phương châm ‘Nhà nước và Nhân dân cùng làm’, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của cộng đồng trong xây dựng hạ tầng. Tăng cường vận động con em quê hương, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn và ngoài địa phương hỗ trợ nguồn lực, tài trợ vốn, vật tư, ngày công để xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi, điện chiếu sáng, nhà văn hóa và các công trình phúc lợi khác. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư đối với các công trình có khả năng huy động từ doanh nghiệp; đồng thời tranh thủ các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn hỗ trợ của cấp trên. Bố trí ngân sách xã theo hướng tiết kiệm, tập trung cho các công trình trọng điểm, không dàn trải.

- Tập trung nguồn lực đầu tư cho các khu vực còn khó khăn, nơi hạ tầng chưa đồng bộ; ưu tiên triển khai các dự án cấp thiết, có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân nhằm tạo bước chuyển rõ nét về diện mạo nông thôn. Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu, nâng cao chất lượng các tiêu chí; phấn đấu đến năm 2030, xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành; các thôn, các hợp tác xã và các đơn vị có liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm, phấn đấu cuối năm 2030 hoàn thành.

3. Đổi mới tư duy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công, điều hành công việc của chính quyền xã. Xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả; từng bước hình thành chính quyền số, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

a. Nội dung thực hiện

- Triển khai đồng bộ Nghị quyết và Kế hoạch chuyển đổi số của xã giai đoạn 2025–2030; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và tiến tới hình thành xã hội số ở địa phương. Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số; hỗ trợ triển khai các mô hình chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống dân sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh sử dụng các phần mềm chuyên môn, hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên để nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

- Đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng “chính quyền phục vụ”, công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả; giảm giấy tờ hành chính, tăng cường xử lý hồ sơ qua môi trường mạng.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ đời sống. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh thông minh, mạng xã hội, bảng tin điện tử; tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp tại thôn, khu dân cư. Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí qua môi trường số. Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán điện tử, mua bán trực tuyến; từng bước hình thành thói quen giao dịch số trong cộng đồng.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã và các ngành có liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của UBND xã, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, năng lực, trách nhiệm

a. Nội dung thực hiện

Nâng cao vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương theo luật định; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trên các lĩnh vực. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị; thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức,

viên chức theo hướng dẫn của cấp trên. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm theo yêu cầu của vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, chuyên môn, chuyên nghiệp vì Nhân dân phục vụ.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hàng năm về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền thông minh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý điều hành, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan UBND xã. Tích cực đổi mới lề lối, tác phong làm việc; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã và các ngành có liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Tăng cường công tác nội chính, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện dân chủ ở cơ sở

a. Nội dung thực hiện

Tập trung củng cố nền nếp, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành; tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong việc nắm tình hình an ninh, trật tự và xử lý vụ việc phát sinh. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, đảm bảo mọi nhiệm vụ được giải quyết đúng quy trình, đúng pháp luật.

Thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; duy trì đối thoại trực tiếp với người dân để nắm bắt vấn đề ngay từ cơ sở. Hồ sơ khiếu nại, tố cáo phải được phân loại, thẩm tra, xác minh và giải quyết đúng thời hạn; tăng theo dõi, đôn đốc để hạn chế phát sinh khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa như công khai, minh bạch trong quản lý tài chính – ngân sách, đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ. Tổ chức kiểm tra nội bộ, tự kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhằm tạo niềm tin cho người dân.

Củng cố tổ hòa giải ở khu dân cư, thường xuyên tập huấn kỹ năng hòa giải và kiến thức pháp luật cho hòa giải viên. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua loa truyền thanh, mạng xã hội, sinh hoạt thôn để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, góp phần ổn định tình hình từ cơ sở.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã và các thôn, các ngành có liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Phát triển kinh tế bền vững, chuyển dịch cơ cấu hợp lý; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư phát triển; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

a. Nội dung thực hiện

Tập trung khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương để tạo đột phá về kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng thương mại dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp truyền thống. Phấn đấu đến năm 2030, nông nghiệp chiếm 51%, thương mại - dịch vụ đạt trên 49%.

Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Chuyển đổi cây trồng ứng phó với biến đổi khí hậu”, Đề án “Dồn điền đổi thửa xây dựng vùng thâm canh lúa chất lượng cao”, phát triển mô hình “Lúa hữu cơ” trên diện tích 150-200 ha vào cuối nhiệm kỳ. Ứng dụng công nghệ sinh học, nhất là công nghệ sạch, công nghệ cao vào quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản. Thực hiện canh tác bền vững, cải tạo đất và phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ.

Duy trì ổn định diện tích 1.093,3 ha cây cao su, phát triển thêm các loại cây ăn quả, hoa màu, vườn tạp cải tạo; phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại, nâng cao chất lượng đàn vật nuôi (trâu bò mỗi năm từ 1.500-1.600 con, lợn trên 15.000 con, gia cầm từ 120.000 con trở lên). Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghệ cao, bền vững; mở rộng các mô hình nuôi tôm công nghệ 2-3 giai đoạn. Khuyến khích hướng dẫn người chăn nuôi bảo đảm an toàn sinh học, chăn nuôi hướng sạch theo quy trình để thuận tiện trong tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới trong các lĩnh vực: Nông nghiệp công nghệ cao, du lịch cộng đồng; mở rộng các loại hình doanh nghiệp nhỏ, kinh tế hộ gia đình; hỗ trợ tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi, ứng dụng khoa học - kỹ thuật.

Quản lý, điều hành thu - chi ngân sách chặt chẽ; khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu, tăng nguồn thu từ đất giá đất, tạo quỹ đầu tư hạ tầng.

Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của tỉnh, huy động xã hội hóa cho xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; hoàn thành quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Thủy sau sáp nhập, ưu tiên bố trí quỹ đất tiểu thủ công nghiệp, trung tâm chính trị, hành chính xã và phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế xã.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành; các thôn, các hợp tác xã và các đơn vị có liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm, phấn đấu cuối năm 2030 hoàn thành.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực

a. Nội dung thực hiện

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI.

Chỉ đạo triển khai Đề án phát triển giáo dục gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn xã giai đoạn 2025 - 2030 và Chỉ thị số 17/CT-TTg, ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện từ mầm non đến trung học cơ sở, chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống và ý thức công dân cho thế hệ trẻ.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; quy hoạch mạng lưới tinh gọn, hiệu quả; giữ vững phổ cập giáo dục các cấp. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có 7/7 trường đạt chuẩn quốc gia trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, tốt nghiệp THCS và THPT.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử và các nền tảng học trực tuyến. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và kỷ cương; đảm bảo an ninh, an toàn trường học; đẩy mạnh mô hình “Trường học hạnh phúc”, “Trường học văn minh – học sinh thân thiện, không tệ nạn xã hội”.

Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài; xây dựng xã hội học tập suốt đời, tạo điều kiện để người dân học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với nâng cao kỹ năng số cơ bản cho người dân. Huy động các nguồn lực và lực lượng xã hội chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục – đào tạo; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, học bổng và các mô hình hỗ trợ học sinh.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, các trường học, cơ quan, đơn vị liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a. Nội dung thực hiện

Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 10-KH/ĐU ngày 08/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về đột phá phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và quản lý: Khuyến khích người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc, xây dựng sản phẩm OCOP.

Tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, phần mềm một cửa trong hoạt động của UBND xã.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hành chính: Số hóa dữ liệu dân cư, đất đai, hồ sơ thủ tục hành chính và các lĩnh vực quản lý khác. Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Công khai, minh bạch thông tin để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ở cấp xã: Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; đảm bảo phủ sóng Internet đến tất cả các thôn. Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số: dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ và nhân dân.

Có lộ trình trang bị máy tính và các thiết bị công nghệ cho các thôn để phục vụ công tác quản lý, hội họp, chuyển đổi số cộng đồng. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ cộng đồng tại các thôn để hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, các thôn, cơ quan, đơn vị liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Chú trọng phát triển văn hóa, thể thao

a. Nội dung thực hiện

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao của xã và các thôn; đẩy mạnh xã hội hóa để huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp nhà văn hóa, sân thể thao, điểm sinh hoạt cộng đồng.

Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng; khuyến khích sự tham gia của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong bảo tồn di tích, nâng cấp các công trình văn hóa – thể thao tại địa phương.

Thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; duy trì nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; phấn đấu 20/20 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2027; cuối nhiệm kỳ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và có 1–2 thôn đạt chuẩn nông thôn mới thông minh, tạo điểm nhấn trong phát triển văn hóa – xã hội của địa phương.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – xã hội xã.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, các thôn, cơ quan, đơn vị liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm, phấn đấu cuối năm 2030 hoàn thành.

7. Công tác chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân

a. Nội dung thực hiện

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị “*về giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân*”; Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”, “Hiến máu nhân đạo, công tác an sinh xã hội và cứu trợ nhân đạo; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%/năm.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao số lao động được cấp chứng chỉ sau đào tạo, tạo việc làm mới tại chỗ; tăng cường phối hợp với trung tâm xúc tiến việc làm và các tổ chức pháp nhân để tăng nhanh số lượng con em xuất khẩu lao động, các khu chế xuất, khu công nghiệp; phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80-85%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 36%; hằng năm tạo việc làm mới cho trên 300 lao động, tăng tỷ lệ xuất khẩu lao động qua từng năm.

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu về bao phủ BHXH và BHYT giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thủy; Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế; phấn đấu tỷ lệ người tham gia BHXH/lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 30%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 98% trở lên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tích cực vào công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm tại cộng đồng dân cư gắn với thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “*Công tác dân số trong tình hình mới*”. Chỉ đạo sắp xếp, nâng cao chất lượng hoạt động trạm y tế xã đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trên địa bàn.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, các thôn, Trạm Y tế, cơ quan, đơn vị liên quan.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm, phấn đấu cuối năm 2030 đạt và vượt các chỉ tiêu.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

8.1. Tiếp tục đảm bảo, duy trì vững chắc quân sự, quốc phòng địa phương

a. Nội dung thực hiện

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, tham gia xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, hàng năm đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; chủ động, tích cực, trách nhiệm trong phối hợp với cơ quan quân sự cấp trên thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội cho các đối tượng theo quy định.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ huy Quân sự xã.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.2. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra bất ngờ, không có điểm nóng phức tạp, tạo môi trường ổn định để phát triển

a. Nội dung thực hiện

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với các phong trào ở địa phương; xây dựng các mô hình về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn xã; tập trung xây dựng lực lượng Công an xã thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Tập trung lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp đấu tranh phòng, chống ma túy, phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu xã không có ma túy; hàng năm giảm 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội. Ngăn chặn kịp thời âm mưu chống phá, kích động gây rối, hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tiếp tục kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện tốt Đề án ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

b. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Công an xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị chủ trì căn cứ nhiệm vụ, giải pháp và tiến độ đã được giao để đưa vào kế hoạch công tác tháng, quý, năm và cả nhiệm kỳ của đơn vị; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch. Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của xã để bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp; định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết theo yêu cầu.

2. Các đơn vị được giao phối hợp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; định kỳ gửi báo cáo về UBND xã (qua đơn vị chủ trì tổng hợp). Những nội dung vượt thẩm quyền phải báo cáo kịp thời để UBND xã xem xét, chỉ đạo.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nêu trên; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh trong quá trình thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND xã về tiến độ, chất lượng, hiệu quả kết quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Thủy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030; UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả về UBND xã để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TTĐU, HĐND, UBMTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Nam Sơn

